

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/DS-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải, bà Hoàng Vạn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30-9-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2020/TLST-DS, ngày 29-4-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-DS ngày 13-8-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST – DS ngày 11-9-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở tại: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ

(Theo Quyết định ủy quyền số 63/QĐ-DAB ngày 16/01/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

Địa chỉ: Số 09 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ – PGD B, anh H có mặt

Địa chỉ: Số 510 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Trương Quang T

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05-12-2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày có nội dung:

Ngày 22/8/2013, ông Trương Quang T có vay tiền của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đắk Lắk với tổng hạn mức cấp tín dụng 65.000.000 đồng, theo đợt vay số 009166701T13005, lãi suất vay 11,04%/năm; thời hạn vay 36 tháng, từ ngày 22/8/2013 đến ngày 22/8/2016, số tiền trả góp hàng tháng là 2.410.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: Tín chấp.

Ông Trương Quang T đã thanh toán được số tiền gốc là 48.938.946 đồng và số tiền lãi là 20.193.103 đồng. Tính đến ngày 30/9/2020, ông Trương Quang T còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 16.061.054 đồng; nợ lãi trong hạn 1.459.897 đồng; nợ lãi quá hạn 12.371.313 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 29.892.264 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết: Buộc ông Trương Quang T phải trả tổng số tiền là 29.892.264 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Trương Quang T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 16-4-2020 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 27-4-2020 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 28-4-2020 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Quang T vắng mặt. Do vậy HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Xét giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ký giữa ông Trương Quang T và Ngân hàng TMCP Đ- Phòng giao dịch B ngày 22/8/2013 thì ông Trương Quang T vay số tiền gốc 65.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, Ông Trương Quang T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Đ đã chuyển số nợ của ông T sang nợ quá hạn, nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trương Quang T phải trả tổng số tiền 29.892.264 đồng, trong đó nợ gốc 16.061.054 đồng, nợ lãi trong hạn 1.459.897 đồng, nợ lãi quá hạn 12.371.313 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã cam kết trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 463; khoản 1 điều 466; điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ

Buộc ông Trương Quang T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 29.892.264 đồng, trong đó nợ gốc 16.061.054 đồng, nợ lãi trong hạn 1.459.897 đồng, nợ lãi quá hạn 12.371.313 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020).

Kể từ ngày 01-10-2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Trương Quang T phải chịu 1.494.613 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 729.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0009463 ngày 28-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CCTHADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung

